

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tố Linh

Bà Thanh Thị Minh Hiền

Ông Đào Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Yến Vân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Thành T, sinh năm 1988 tại Bình Thuận; Tên gọi khác: Tý/Tỷ Quyền; Nơi cư trú: Thôn ĐM2, xã TX, huyện HT, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung P và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và 03 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

1. Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 13/2007/HSST ngày 26/01/2007.

2. Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 74/HSST ngày 06/9/2012.

3. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 44/2017/HSST ngày 22/12/2017. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2019, đã chấp hành xong các quyết định còn lại của bản án vào tháng 4/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 18/5/2021, tạm giam từ ngày 19/5/2021; hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Văn T – Luật sư Văn phòng Luật sư số B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Phước T1, sinh năm 1980 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại (là cha, mẹ ruột và vợ, con của bị hại):

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1932
2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1947
3. Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1979
4. Nguyễn Lê Thị Trúc L, sinh năm 2001
5. Nguyễn Lê Tú T, sinh ngày 21/02/2004
6. Nguyễn Lê Minh K, sinh ngày 17/10/2008
7. Nguyễn Lê Phi H, sinh ngày 16/6/2014

Cùng trú tại: Thôn ĐM2, xã TX, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Lê Tú T, Nguyễn Lê Minh K, Nguyễn Lê Phi H: Bà Lê Thị Kim T (là mẹ ruột).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, Lê Thị Kim T và Nguyễn Lê Thị Trúc L: Ông Nguyễn Văn S (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2021).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955

Trú tại: Thôn ĐM2, xã TX, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1984
2. Ông Vy Xuân B, sinh năm 1978

Cùng trú tại: Thôn LG2, xã TX, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn ĐM1, xã TX, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1986
5. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn ĐM2, xã TX, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có mặt, trừ người làm chứng Vy Xuân B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng:

Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2021, Nguyễn Phước T1 đang xây nhà nên chuẩn bị thịt chó và cháo má heo, rượu, bia để đãi các thợ xây nhậu tại chòi phía sau nhà. Trên bàn nhậu gồm có Nguyễn Đăng T3 là chủ thầu cùng các thợ hồ là Vy Xuân B, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hữu D và Lê Nguyễn Thành T. Tất cả ngồi nhậu tại bàn gỗ trong chòi, thứ tự ngồi 02 hàng ghế đá như sau: hàng ghế thứ nhất T3, T rồi đến P, hàng ghế thứ hai T1, D rồi đến Q, B ngồi ghế rời giữa 02 hàng ghế.

Quá trình ngồi nhậu, giữa D và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do T nhỏ tuổi nhưng bắt D gọi bằng anh nên T lấy ly rượu ném vào người D nhưng không trúng. T1 thấy vậy bức tức nói: “*Cho tụi mày nhậu mà còn cãi nhau*”, rồi lấy tô cháo và tô thịt chó (tô bằng nhựa) đang để trên bàn ném vào người T, nhưng không để lại dấu vết gì. Bức tức, T lấy 01 con dao thái lan cán bằng gỗ sậm màu, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, dài 23cm, đang để trên bàn dùng cắt mỗi nhậu, cầm dao bằng tay phải bước ra khỏi bàn đi đến trước mặt T1. Lúc này, T1 cũng bước ra khỏi bàn nhậu và lùi về phía sau. T cầm dao đi đến đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của T1 rồi rút dao ra thì T1 loạng choạng, té ngã xuống nền đất. Thấy vậy, Nguyễn Đăng T3, Vy Xuân B cùng không chế Lê Nguyễn Thành T đè xuống nền đất, B tước được con dao Thái Lan trên tay T, T vùng vẫy và chạy thoát, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Hậu quả Nguyễn Phước T1 tử vong trên đường đi cấp cứu.

Sau khi tước được con dao Thái Lan từ tay Lê Nguyễn Thành T, Vy Xuân B mang con dao để trên thềm nhà sau của Nguyễn Phước T1. Trong lúc dọn dẹp nhà, Nguyễn Lê Tú T (là con của T1) nhìn thấy con dao Thái Lan dính máu trên lưỡi dao (con dao do Bảo để trên thềm nhà sau), nhưng không biết đây là vật chứng của vụ án nên đem rửa và cất vào kệ chén nhà bà ngoại Nguyễn Thị D. Khi cất vào kệ chén thì ngoài con dao này thì có sẵn 01 con dao Thái Lan khác có đặc điểm tương tự nhưng cán bằng gỗ có màu nhạt hơn.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận lập vào ngày 15/5/2021, thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ việc là phía sau nhà ông Nguyễn Phước T1 thuộc thôn ĐM2, xã TX, huyện HT, có các hướng tiếp giáp như sau: Hướng Bắc giáp nhà ông T1; Hướng Nam giáp nhà vệ sinh và khu đất trống; Hướng Đông giáp nhà bà Nguyễn Thị D; Hướng Tây giáp nhà đang xây dựng của ông T1.

Khu vực chòi được dựng bằng khung gỗ, mái tôn xi măng, 04 hướng không dựng vách. Chòi có kích thước (5,30 x 4,10)m, được dựng bằng 08 trụ gỗ hình

tròn. Trong chòi được đặt 01 bàn bằng gỗ màu nâu và 01 ghế bằng gỗ, 02 ghế đá, 02 kết bia sài gòn chai cùng 01 số vật dụng xây dựng nhà cửa.

- Tại vị trí cách cửa ra vào phía sau nhà ông T1 về hướng Bắc 5,80m, cách tường nhà đang xây dựng của ông T1 hướng Tây 5,50m có đặt 01 chiếc bàn bằng gỗ màu nâu, kích thước (1,30x 0,80)m cao 0,63m (đặt vị trí 1).

- Cách vị trí 1 về hướng Tây 01m, cách cửa ra vào phía sau nhà ông T1 5,90m phát hiện mảnh vỡ chén sứ màu trắng (đặt vị trí 2).

- Cách vị trí 2 về hướng Bắc 3m, cách cửa ra vào phía sau nhà ông T1 3,20m phát hiện 01 chiếc dép bằng nhựa (dép tổ ong) bên phải màu trắng nằm trên nền đất (đặt vị trí 3).

- Cách vị trí 3 về hướng Bắc 1,40m, cách cửa ra vào phía sau nhà ông T1 1,90m phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng bột trên bậc tam cấp thứ 2 từ dưới lên, kích thước vùng chất màu nâu đỏ là (17x10) cm (đặt vị trí 4).

- Cách vị trí 4 về hướng Đông Bắc 0,8m cách cửa ra vào phía sau nhà ông T1 1,40m phát hiện 01 chiếc dép nhựa màu trắng (dép tổ ong bên trái) nằm trên nền đất (vị trí 5).

- Cách vị trí 5 về hướng Đông 2,6m, cách cửa ra vào phía sau nhà ông T1 3,10m phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng bột nằm ở mép trên bi đựng nước sinh hoạt, kích thước vùng chất màu nâu đỏ (15x8)cm, cách mặt đất 1,40m. Bi đựng nước hình trụ cao 1m, đường kính 1,04m làm bằng bê tông (đặt vị trí 6).

- Cách vị trí 1 về hướng Đông Nam 9,40m đến cửa bếp tạm, từ cửa bếp tạm đến kệ nhựa đựng bát chén 4,30m cách vị trí số 6 10,60m phát hiện 02 con dao cán bằng gỗ (dao 1, dao 2): Dao 1 dài 23cm, cán bằng gỗ sậm màu dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất 02cm, mũi nhọn, lưỡi sắc 01 mặt cắt. Dao 2: dài 23cm, cán gỗ màu nhạt hơn cán dao 1, dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất 2cm, mũi nhọn, lưỡi sắc 01 mặt cắt (vị trí 7).

Kết thúc khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu mảnh chén vỡ (vị trí 2); 02 chiếc dép (vị trí 3,5); chất màu nâu đỏ (vị trí 4, 6) và 02 con dao (vị trí 7).

Kết quả khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/2021/TT ngày 21/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Phước T1:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng ngực trái thấu ngực, rách bao màng tim, thủng mặt trước tâm thất trái làm máu chảy vào khoang màng tim, khoang ngực trái; xuyên thủng mép thùy trên phổi trái làm máu chảy vào khoang ngực trái. Vết thương do vật sắc nhọn tạo ra theo chiều hướng từ trước ra sau với lực tác động mạnh.

- Đa sây sát da vùng trán phải, đuôi mắt phải, đỉnh vai phải, vùng ngực trái, vùng gối trái do vật tày gây ra.

Nguyên nhân chết: Vết thương vùng ngực trái thấu ngực, rách bao màng tim, thủng mặt trước tâm thất trái, xuyên thủng mép thùy trên phổi trái làm mất máu, suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong.

Tại Công văn số 188/CV-PY ngày 28/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận xác định sau khi bị đâm, nạn nhân T1 tự ngã ra nền đất cứng có thể gây ra các vết sây sát da ở vùng trán phải, đuôi mắt phải, đỉnh vai phải, vùng ngực trái và gối trái.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao dài 23cm, cán bằng gỗ sậm màu dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất 02 cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc 01 mặt cắt, là hung khí vụ án.

- Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ:

+ 01 con dao dài 23cm, cán bằng gỗ màu nhạt dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất 02 cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc 01 mặt cắt của nhà bà Nguyễn Thị Dung.

+ Mảnh vỡ chén sứ màu trắng.

+ 02 chiếc dép tổ ong màu trắng của bị hại Nguyễn Phước T1.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định chuyển đến kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận bảo quản để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Về phần dân sự:

Ông Nguyễn Văn S là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phước T1 yêu cầu Lê Nguyễn Thành T bồi thường tổng số tiền 790.700.000đồng, gồm: chi phí mai táng 53.700.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 149.000.000đồng, tiền cấp dưỡng cho 03 con của Toàn 588.000.000đồng. Bị cáo T chưa bồi thường cho gia đình bị hại.

Đối với các vết thương xây sát da vùng cổ, ngực và bụng của Lê Nguyễn Thành T do bị đè xuống nền đất sau khi đâm Nguyễn Phước T1, T không yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-P2 ngày 23/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Lê Nguyễn Thành T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Thành T phạm tội “*Giết người*”;

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

- *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng theo “Biên bản giao, nhận vật chứng” ngày 26/7/2021 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

2. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, do bị hại cũng có lỗi hất tô cháo vào người bị cáo.

3. Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo và người bị hại cũng có một phần lỗi khi hất tô cháo vào người bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo đã tự nguyện đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và có phương án bồi thường cho gia đình người bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

4. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D và người làm chứng Vy Xuân B, Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án và họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng này, như đề nghị của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, đủ cơ sở để kết luận:

[3.1] Vào khoảng 17 giờ ngày 15/5/2021, Nguyễn Phước T1 là chủ nhà đang xây, tổ chức nhậu để đãi thợ xây. Trên bàn nhậu gồm có Nguyễn Đăng T3 là chủ thầu cùng các thợ hồ là Vy Xuân B, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn Nguyễn Hữu D và Lê Nguyễn Thành T. Quá trình ngồi nhậu, giữa D và T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bị cáo T lấy ly uống rượu bằng thủy tinh ném vào người D. T1 thấy vậy bức tức nói: “*Cho tụi mày nhậu mà còn cãi nhau*”, rồi hất tô cháo đang để trên bàn vào người T, nhưng không gây thương tích gì. Bị cáo T liền lấy 01 con dao thái lan dài 23cm, cán bằng gỗ sậm màu, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 12cm, nơi rộng nhất 02cm, đang để trên bàn dùng cắt mỗi nhậu, cầm dao bằng tay phải bước ra khỏi bàn, đi đến đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của T1. Hậu quả làm Nguyễn Phước T1 tử vong trên đường đi cấp cứu.

[3.2] Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/2021/TT ngày 21/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Phước T1: Vết thương vùng ngực trái thấu ngực, rách bao màng tim, thủng mặt trước tâm thất trái, xuyên thủng mép thùy trên phổi trái làm mất máu, suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong.

[4] Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong quá trình nhậu, bị cáo đã cố ý tước đoạt tính mạng của bị hại Nguyễn Phước T1 như trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, nên cần phải xử lý nghiêm và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo; Đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Kiểm sát viên và Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến của bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị hại cũng có phần lỗi khi hất tô cháo vào người bị cáo, nên bị cáo mới đâm bị hại. Xét quan điểm này Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị hại T1 hất cháo vào người của bị cáo cũng xuất phát từ việc bị cáo cãi nhau và ném ly thủy tinh vào người anh Nguyễn Hữu D, trong hoàn cảnh buổi nhậu là do bị hại T1 mời tại nhà bị hại T1 và việc hất tô cháo cũng không gây ra thương tích gì cho bị cáo. Tuy

nhiên, với sự mạnh động, côn đồ, xem thường pháp luật, bị cáo đã đâm chết bị hại T1. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quan điểm của Kiểm sát viên, Luật sư và của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường: Chi phí mai táng 53.700.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 149.000.000đồng và tiền cấp dưỡng nuôi 03 người con của bị hại mỗi con 3.000.000đồng/tháng kể từ ngày bị hại Nguyễn Phước T1 chết (15/5/2014) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của gia đình người bị hại.

[8.2] Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 (một) con dao dài 23cm, cán bằng gỗ sậm màu dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất 02cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc 01 mặt cắt; 01 (một) con dao dài 23cm, cán bằng gỗ màu nhạt dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất 02cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc 01 mặt cắt; Mảnh vỡ chén sứ màu trắng và 02 (hai) chiếc dép tổ ong màu trắng. Đây là công cụ phạm tội, vật chứng không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Thành T phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Thành T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 591, Điều 593 Bộ luật dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Lê Nguyễn Thành T, cụ thể: Bị cáo Lê Nguyễn Thành T bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản:

1. Chi phí mai táng 53.700.000đồng;
2. Tiền tổn thất tinh thần 149.000.000đồng;

3. Tiền cấp dưỡng nuôi các con của bị hại Nguyễn Phước T1 là các cháu Nguyễn Lê Tú T (sinh ngày 21/02/2004), Nguyễn Lê Minh K (sinh ngày 17/10/2008) và Nguyễn Lê Phi H (sinh ngày 16/6/2014) mỗi cháu 3.000.000đồng/tháng kể từ ngày bị hại Nguyễn Phước T1 chết (15/5/2021) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy:

1. 01 (một) con dao dài 23cm, cán bằng gỗ sậm màu dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất 02cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc 01 mặt cắt;

2. 01 (một) con dao dài 23cm, cán bằng gỗ màu nhạt dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất 02cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc 01 mặt cắt;

3. Mảnh vỡ chén sứ màu trắng;

4. 02 (hai) chiếc dép tổ ong màu trắng.

(Các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2021 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận).

- *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 10.435.000đồng (*Mười triệu, bốn trăm, ba mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/11/2021); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, ĐDBH, Luật sư;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- PV06, PC02, Trại 1 (Công an tỉnh B.Thuận);
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái